TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/DS-ST
Ngày 17 - 6 - 2022
V/v "Tranh chấp về hủy di chúc, đòi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Kiều Thị Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;

2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Phạm Anh Ly, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 17 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 72/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2022 về việc "Tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXXST-DS ngày 10/5/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2022/QĐST-DS ngày 31/5/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1942; thường trú: Số 20/21, khu phố T2, phường D, thành phố D, tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp: Anh Lê Quang Đ, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn B, xã T3, huyện T5, tỉnh Q, là đại diện theo ủy quyền. Có mặt

- Bị đơn: Bà Lê Thị T1, sinh năm 1979; địa chỉ: Số 160/20, tổ 17, khu phố T5, thành phố B1, tỉnh Đ. Vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Văn phòng công chứng P, tỉnh Bình Dương.

Địa chỉ: Số 429, đường ĐT 743A, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Phương T6 là người đại diện theo pháp luật.

Địa chỉ: Số 429, đường ĐT 743A, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh B là người đại diện theo pháp luật. Có đơn giải quyết vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Châu Đức T7, sinh năm 1972; địa chỉ: K3/53C, khu phố 1, phường B3, thành phố B1, tỉnh Đ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 14/3/2022, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Lê Quang Đ trình bày:

Ông Nguyễn Văn T không có quan hệ gì với bà Lê Thị T1. Khoảng năm 2021, khi biết ông Nguyễn Văn T ở một mình và có tài sản là quyền sử dụng đất hiện nay ông Nguyễn Văn T đang ở, bà Lê Thị T1 cố ý tiếp cận và hứa chăm sóc ông Nguyễn Văn T khi về già nhằm tạo thiện cảm với ông Nguyễn Văn T

Ngày 20/12/2021, bà Lê Thị T1 nói ông Nguyễn Văn T đi khám sức khỏe để biết tình trạng sức khoẻ, phòng tránh chủ động các bệnh tuổi già nên ông Nguyễn Văn T tin tưởng và đã đến Trung tâm y tế thành phố Dĩ An để khám. Bà Lê Thị T1 là người trực tiếp đưa ông Thiệt đi khám sức khỏe. Khi khám sức khỏe xong bà Thu không đưa bất cứ giấy tờ, kết quả cho ông Thiệt, ông Thiệt có hỏi thì bà Thu nói sức khỏe ông Nguyễn Văn T bình thường.

Đến ngày 22/12/2021, bà Thu đã dẫn theo một người đàn ông khoảng 50 tuổi tên là Châu Đức T7 đến nhà ông Nguyễn Văn T khiến ông Nguyễn Văn T rất bất ngờ và lo sợ, sau đó bà Thu đã sắp xếp cùng ông Châu Đức T7 ép ông Nguyễn Văn T cầm theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AH221969, số vào sổ cấp GCN: H01952, do Uỷ ban nhân dân huyện Dĩ An cấp ngày 18/05/2007 cho ông Nguyễn Văn T đối với diện tích là 254.8 m^2 thuộc thửa đất số 3671 thuộc tờ bản đồ số 2AB-19 tại khu phố T2, phường D, thành phố D, tỉnh B đến Văn phòng công chứng P, tỉnh Bình Dương để buộc ông Nguyễn Văn T phải lập di chúc để lại cho bà Lê Thị T1 được toàn quyền thừa hưởng phần quyền sử dụng đất nêu trên sau khi ông Nguyễn Văn T chết. Vì tuổi già, sức yếu, trong gia đình lúc đó không có ai nên ông Nguyễn Văn T buộc phải nghe theo bà Thu đến Văn phòng công chứng cùng với bà Thu và ông Thắng, đồng thời phải làm theo những gì bà Thu và ông Thắng đưa ra là ký bản di chúc ngày 22/12/2021 tại Văn phòng công chứng P, tỉnh Bình Dương.

Sau khi công chứng xong di chúc, bà Thu nói ông Thiệt về trước, bà Thu cầm di chúc, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và giấy tờ tùy thân của ông Thiệt về sau, nhưng sau đó chỉ đưa cho ông Thiệt sổ hộ khẩu và chứng minh nhân dân, không trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tờ di chúc đã ký tại Văn phòng công chứng P. Ông Nguyễn Văn T đã nhiều lần liên lạc với bà Lê Thị T1 để đòi lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng bà Thu không trả mà chỉ cung cấp bản phô tô tờ di chúc của ông Nguyễn Văn T. Lo sợ tuổi già, sức yếu và di chúc nêu trên sẽ có hiệu lực nếu ông Thiệt chết nên ông Thiệt liên hệ với Văn phòng công chứng để hủy di chúc ngày 22/12/2021 nhưng do không có bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên không thể thực hiện được việc hủy bỏ di chúc được.

Ông Nguyễn Văn T đã liên hệ với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Dĩ An để xin cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được biết bà Lê Thị T1 có gửi đơn cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Dĩ An thông báo rằng bà Thu đã giữ bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn T và cung cấp bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Thiệt.

Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu: Buộc bà Lê Thị T1 trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AH221969, số vào sổ cấp GCN: H01952, do Uỷ

ban nhân dân huyện Dĩ An cấp ngày 18/05/2007 cho ông Nguyễn Văn T đối với thửa đất số 3671 thuộc tờ bản đồ số 2AB-19 tại khu phố T2, phường D, thành phố D, tỉnh B. Huỷ di chúc của ông Nguyễn Văn T lập ngày 22/12/2021, số công chứng 9678, quyển số: 12/2021 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng P, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn Bà Lê Thị T1:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và triệu tập đến Tòa án để lấy lời khai, hòa giải, tiếp cận chứng cứ và tham gia phiên tòa cho bà Lê Thị T1 nhưng bà Lê Thị T1 không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, không cung cấp chứng cứ và không nêu ý kiến đối với các yêu cầu của nguyên đơn.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn phòng công chứng P do bà Nguyễn Thị Phương T6 là đại diện theo pháp luật có yêu cầu giải quyết vắng mặt nhưng tại văn bản trình bày ý kiến ngày 07/4/2022 bà Nguyễn Thị Phương T6 trình bày:

Di chúc là do ông Nguyễn Văn T tự nguyện lập, khi Văn phòng công chứng P lập di chúc đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục công chứng di chúc theo quy định tại Luật Công chứng; về chủ thể di chúc: tại thời điểm công chứng, ông Nguyễn Văn T có năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật, trong trạng thái tinh thần hoàn toàn minh mẫn, sáng suốt, đủ sức khỏe để lập di chúc, không bị ai lừa dối, đe dọa hoặc cưỡng ép; mục đích và nội dung của di chúc không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội; ông Nguyễn Văn T không đọc được, không viết được nên ông Thiệt đã mời ông Châu Đức T7 để làm chứng cho việc xác lập di chúc, Công chứng viên đã đọc và giải thích lại toàn bộ nội dung di chúc cho ông Thiệt nghe, ông Thiệt đồng ý với toàn bộ nội dung và điểm chỉ vào từng trang của di chúc trước mặt Công chứng viên và người làm chứng; ông Châu Đức T7 có đủ điều kiện để làm chứng theo quy định của pháp luật, đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm của người làm chứng và đã ký tên và điểm chỉ vào di chúc trước mặt Công chứng viên.

- Người làm chứng ông Châu Đức T7:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và triệu tập đến Tòa án để lấy lời khai, hòa giải, tiếp cận chứng cứ và tham gia phiên tòa cho ông Châu Đức T7 nhưng ông Thắng không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, nên Tòa án không lấy được lời khai của ông Châu Đức T7 về những vấn đề liên quan đến việc giải quyết vụ án

- Tại Biên bản xác minh của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An ngày 13/6/2022 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Dĩ An thể hiện: Ngày 25/4/2022 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai nhận được 01 thông báo đề ngày 22/4/2022 của bà Lê Thị T1, sinh năm 1979, địa chỉ số 160/20, tổ 17 khu phố T5, thành phố B1, tỉnh Đ gửi qua đường bưu điện. Thông báo của bà Lê Thị T1 có nội dung bà Lê Thị T1 đang giữ bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH221969, số vào sổ cấp GCN: H01952, do Uỷ ban nhân dân huyện Dĩ An cấp ngày 18/05/2007 đối với thửa đất số 3671 thuộc tờ bản đồ số 2AB-19 tại khu phố T2, phường D, thành phố D, tỉnh B cho ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị T1 đề nghị Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Dĩ An không cấp lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn T. Gửi kèm theo thông báo là 01 bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH221969, số vào sổ cấp GCN: H01952, do Uỷ ban nhân dân huyện Dĩ

An cấp ngày 18/05/2007 cho ông Nguyễn Văn T, được công chứng tại Văn phòng công chứng Nguyễn Thành vào ngày 22/4/2022.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Lê Quang Đ, đại theo pháp luật người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn phòng công chứng P là bà Nguyễn Thị Phương T6 đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn bà Lê Thị T1 và người làm chứng ông Châu Đức T7 được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng không có lý do. Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án đã bảo đảm đúng quy định của pháp luật. Bị đơn bà Lê Thị T1 và người làm chứng ông Châu Đức T7 được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, đại theo pháp luật người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn phòng công chứng P bà Nguyễn Thị Phương T6 có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Lê Thị T1, bà Nguyễn Thị Phương T6, Châu Đức T7 là đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu Huỷ di chúc của ông Nguyễn Văn T lập ngày 22/12/2021, số công chứng 9678, quyển số: 12/2021 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng P, tỉnh Bình Dương và yêu cầu bị đơn bà Lê Thị T1 trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AH221969, số vào sổ cấp GCN: H01952, do Uỷ ban nhân dân huyện Dĩ An cấp ngày 18/05/2007 cho ông Nguyễn Văn T là có căn cứ chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tố tụng của nguyên đơn và đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu hủy di chúc của nguyên đơn lập ngày 22/12/2021 và yêu cầu bị đơn phải trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hủy di chúc là giao dịch dân sự (hành vi pháp lý đơn phương), đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là quyền sở hữu và quyền về tài sản nên quan hệ pháp luật được xác định trong vụ án này là "Tranh chấp về hủy di chúc, đòi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất" được quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Điều 116 và Điều 640 Bộ luật Dân sự,

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Bị đơn bà Lê Thị T1 được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, đại diện theo pháp luật người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn phòng công chứng P là bà Nguyễn Thị Phương T6 có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, người làm chứng ông Châu Đức T7 được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, tuy nhiên việc vắng mặt của người làm chứng không làm cản trở việc xét xử, giải quyết vụ án nên hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải dẫn giải người làm chứng đến phiên tòa. Căn cứ Điều 78, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Lê Thị T1, bà Nguyễn Thị Phương T6, ông Châu Đức T7.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T về yêu cầu Huỷ di chúc của ông Nguyễn Văn T lập ngày 22/12/2021, số công chứng 9678, quyển số: 12/2021 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng P, tỉnh Bình Dương.

[3.1.1] Xét tính hợp pháp của di chúc: Tại Điều 630 Bộ luật Dân sự quy định di chúc hợp pháp là *"1. Di chúc hợp pháp phải có đủ các điều kiện sau đây: a) Người lập di chúc minh mẫn, sáng suốt trong khi lập di chúc; không bị lừa dối, đe dọa, cưỡng ép; b) Nội dung của di chúc không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội; hình thức di chúc không trái quy định của luật. .... 3. Di chúc của người bị hạn chế về thể chất hoặc của người không biết chữ phải được người làm chứng lập thành văn bản và có công chứng hoặc chứng thực"*. Ông Nguyễn Văn T là chủ sử dụng đất với diện tích là 254.8 m^2 thuộc thửa đất số 3671 thuộc tờ bản đồ số 2AB-19 tại khu phố T2, phường D, thành phố D, tỉnh B được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AH221969, số vào sổ cấp GCN: H01952, do Uỷ ban nhân dân huyện Dĩ An cấp ngày 18/05/2007 vì vậy có các quyền của chủ sử dụng đất theo quy định tại Điều 167 Luật Đất đai, trong đó có quyền để lại thừa kế. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn T cho rằng ông Nguyễn Văn T bị cưỡng ép, việc lập di chúc không đúng ý chí của ông Nguyễn Văn T, tuy nhiên căn cứ vào giấy khám sức khỏe ngày 20/12/2021, Phiếu yêu cầu công chứng hợp đồng, giao dịch có điểm chỉ của ông Thiệt và chữ ký của người làm chứng ông Châu Đức T7, di chúc của ông Nguyễn Văn T được lập tại Phòng công chứng Phú Thịnh, do ông Nguyễn Văn T không đọc được, không viết được nên ông Thiệt đã mời ông Châu Đức T7 để làm chứng cho việc xác lập di chúc, Công chứng viên đã đọc và giải thích lại toàn bộ nội dung di chúc cho ông Thiệt nghe, ông Thiệt đồng ý với toàn bộ nội dung bằng hình thức là điểm chỉ vào từng trang của di chúc trước mặt Công chứng viên và người làm chứng; ông Châu Đức T7 có đủ điều kiện để làm chứng theo quy định của pháp luật, đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm của người làm chứng, đã ký tên vào di chúc trước mặt Công chứng viên nên có căn cứ xác định vào thời điểm ông Thiệt lập di chúc còn khỏe mạnh, minh mẫn, không có sự ép buộc nào. Nội dung trong bản di chúc không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp với quy định tại điều 630 Bộ luật Dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn T và đại diện hợp pháp của ông Thiệt không đưa ra được bất cứ chứng cứ nào chứng minh cho việc ông Nguyễn Văn T lập bản di chúc ngày 22/12/2021, số công chứng 9678, quyển số: 12/2021 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng P, tỉnh Bình Dương là bị lừa đối, ép buộc. Từ những phân tích nêu trên có căn cứ xác định Di chúc của ông Nguyễn Văn T lập ngày 22/12/2021, số công chứng 9678, quyển số: 12/2021 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng P, tỉnh Bình Dương là hợp pháp.

[3.1.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T về việc hủy Di chúc của ông Nguyễn Văn T lập ngày 22/12/2021, số công chứng 9678, quyển số: 12/2021 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng P, tỉnh Bình Dương thấy rằng: Căn cứ khoản 1 Điều 640 Bộ luật Dân sự quy định *"Người lập di chúc có thể sửa đổi, bổ sung, thay thế, huỷ bỏ di chúc đã lập vào bất cứ lúc nào"*. Vì vậy ông Nguyễn Văn T yêu cầu hủy di chúc lập ngày 22/12/2021 là thực hiện quyền của người đã lập di chúc, quyền của chủ tài sản được pháp luật quy định nên có căn cứ chấp nhận theo những phân tích nêu trên.

[3.2] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T về việc hoàn trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AH221969, số vào sổ cấp GCN: H01952, do Uỷ ban nhân dân huyện Dĩ An cấp ngày 18/05/2007 cho ông Nguyễn Văn T.

[3.2.1] Ông Nguyễn Văn T cho rằng bà Lê Thị T1 đang giữ bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AH221969, số vào sổ cấp GCN: H01952,

do Uỷ ban nhân dân huyện Dĩ An cấp ngày 18/05/2007 cho ông Nguyễn Văn T đối với diện tích là 254.8 m^2 thuộc thửa đất số 3671 thuộc tờ bản đồ số 2AB-19 tại khu phố T2, phường D, thành phố D, tỉnh B từ thời điểm ông Nguyễn Văn T ký công chứng di chúc tại Văn phòng công chứng P nên sau đó ông Nguyễn Văn T không thể thực hiện được những quyền của người được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Bà Lê Thị T1 không tham gia quá trình tố tụng, không có bất cứ ý kiến nào về việc có giữ bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AH221969, số vào sổ cấp GCN: H01952, do Uỷ ban nhân dân huyện Dĩ An cấp ngày 18/05/2007 cho ông Nguyễn Văn T hay không nhưng căn cứ vào Biên bản xác minh của Tòa án nhân thành phố Dĩ An tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Dĩ An thể hiện: Ngày 25/4/2022 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai nhận được 01 thông báo đề ngày 22/4/2022 của bà Lê Thị T1 gửi qua đường bưu điện. Thông báo của bà Lê Thị T1 có nội dung bà Lê Thị T1 đang giữ bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH221969, số vào sổ cấp GCN: H01952, do Uỷ ban nhân dân huyện Dĩ An cấp ngày 18/05/2007 đối với thửa đất số 3671 thuộc tờ bản đồ số 2AB-19 tại khu phố T2, phường D, thành phố D, tỉnh B cho ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị T1 đề nghị Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Dĩ An không cấp lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn T. Gửi kèm theo thông báo là 01 bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH221969, số vào sổ cấp GCN: H01952, do Uỷ ban nhân dân huyện Dĩ An cấp ngày 18/05/2007 cho ông Nguyễn Văn T, được công chứng tại Văn phòng công chứng Nguyễn Thành vào ngày 22/4/2022. Đồng thời, tại Thông báo ngày 22/4/2022 của bà Lê Thị T1 gửi Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Dĩ An bà Lê Thị T1 có ghi rõ *"ông Nguyễn Văn T đã giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 221969 bản gốc cho tôi nắm giữ"*. Vì vậy có căn cứ xác định bà Lê Thị T1 đang giữ bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AH221969, số vào sổ cấp GCN: H01952, do Uỷ ban nhân dân huyện Dĩ An cấp ngày 18/05/2007 cho ông Nguyễn Văn T.

[3.2.2]. Tại khoản 16 Điều 3 của Luật Đất đai quy định: *"Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là chứng thư pháp lý để Nhà nước xác nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất hợp pháp của người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất"*. Điều 164 của Bộ luật Dân sự quy định: *"Khi thực hiện quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản, chủ thể có quyền người có hành vi cản trở trái pháp luật phải chấm dứt hành vi đó hoặc quyền yêu cầu Tòa án, cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác buộc người đó chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật"*. Tại Điều 166 Bộ luật Dân sự quy định: *" Chủ sở hữu, chủ thể có quyền khác đối với tài sản có quyền đòi lại tài sản từ người chiếm hữu, người sử dụng tài sản, người được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật*". Tại Thông báo ngày 22/4/2022 gửi Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Dĩ An bà Lê Thị T1 cho rằng ông Nguyễn Văn T đã *"Giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH221969 bản gốc cho tôi nắm giữ"* nhưng không cung cấp chứng cứ chứng minh về việc ông Nguyễn Văn T tự nguyện giao bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông Nguyễn Văn T không đồng ý với việc giữ bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Lê Thị T1 và ông Nguyễn Văn T có yêu cầu trả lại. Việc bà Lê Thị T1 giữ bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn T là không đúng quy định pháp luật, cản trở ông Nguyễn Văn T việc thực hiện các quyền của chủ sử dụng đất được pháp luật công nhận. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T, buộc bà Lê Thị T1 phải có trách nhiệm trả lại cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn T bản

chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AH221969, số vào sổ cấp GCN: H01952, do Uỷ ban nhân dân huyện Dĩ An cấp ngày 18/05/2007 cho ông Nguyễn Văn T.

[4] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T với bà Lê Thị T1 về yêu cầu hủy di chúc của ông Nguyễn Văn T lập ngày 22/12/2021, số công chứng 9678, quyển số: 12/2021 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng P, tỉnh Bình Dương, buộc bà Lê Thị T1 phải trả lại 01 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AH221969, số vào sổ cấp GCN: H01952, do Uỷ ban nhân dân huyện Dĩ An cấp ngày 18/05/2007 cho ông Nguyễn Văn T.

[5] Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An về việc giải quyết vụ án là có cơ sở nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 26 và các Điều 78, 144, 147, 227, 228 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 116, Điều 164, 166 Điều 624, 630, 640 Bộ luật Dân sự; khoản 16 Điều 3 Luật Đất đai.

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T về việc hủy di chúc đối với bà Lê Thị T1.

Hủy di chúc của ông Nguyễn Văn T lập ngày 22/12/2021, số công chứng 9678, quyển số: 12/2021 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng P, tỉnh Bình Dương

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T về việc đòi lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với bị đơn bà Lê Thị T1.

Buộc bà Lê Thị T1 phải trả cho ông Nguyễn Văn T bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AH221969, số vào sổ cấp GCN: H01952, do Uỷ ban nhân dân huyện Dĩ An cấp ngày 18/05/2007 cho ông Nguyễn Văn T.

Trường hợp bà Lê Thị T1 không trả cho ông Nguyễn Văn T Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AH221969, số vào sổ cấp GCN: H01952 kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AH221969, số vào sổ cấp GCN: H01952 để cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn T theo quy định tại Điều 77 Nghị định số 43/2014/NĐ - CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

3. Về án phí: Bị đơn bà Lê Thị T1 phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Văn T không phải chịu.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kiều Thị Uyên